

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/1 /DRC-TK

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 04 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN  
NHÀ NƯỚC VÀ SGDC TP.HCM**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG
  - Mã chứng khoán: DRC
  - Địa chỉ trụ sở chính: Lô G, Đường Tạ Quang Bửu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
  - Điện thoại: 0236 3771405
  - Fax: 0236 3771400
- Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:**

Công ty CP Cao su Đà Nẵng công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

Thông tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 08/04/2019 tại đường dẫn : <http://drc.com.vn>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC  
NGƯỜI ĐƯỢC UỶ QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Tài liệu đính kèm:

- Tài liệu ĐHĐCĐ 2019

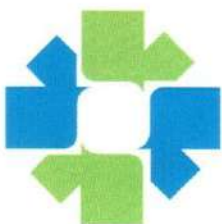


**Phạm Thị Quỳnh Nga**

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG

# TÀI LIỆU

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



Vietnam Value

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

**▲DRC**



Đà Nẵng, ngày 26 tháng 3 năm 2019

**THÔNG BÁO MỜI HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
Mã chứng khoán: DRC**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

**1. Thời gian: 8h00, ngày 23 tháng 4 năm 2019.****2. Địa điểm:** Khách sạn Minh Toàn Galaxy - Số 306 đường 2/9, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng**3. Nội dung Đại hội:**

- 3.1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019;
- 3.2. Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán;
- 3.3. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018;
- 3.4 Tờ trình Tạm ứng cổ tức năm 2019;
- 3.5. Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019-2024
- 3.6. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019-2024;
- 3.7. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019;
- 3.8. Báo cáo mức thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký công ty công ty năm 2018 và đề xuất mức thù lao năm 2019;
- 3.9. Bầu nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024

**4. Tài liệu trình Đại hội:** Quý cổ đông vui lòng truy cập website của Công ty tại địa chỉ: [www.drc.com.vn](http://www.drc.com.vn) để nhận tài liệu Đại hội.**5. Thành phần tham dự:** Các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty CP Cao su Đà Nẵng (DRC) có tên trong Danh sách cổ đông theo Thông báo của Trung tâm LKCK Việt Nam.**6. Đăng ký tham dự:** Cổ đông đăng ký tham dự hoặc ủy quyền theo mẫu Giấy ủy quyền do Công ty phát hành. Khi tham dự, Quý cổ đông mang theo CMND hoặc Hộ chiếu và Giấy uỷ quyền (bản chính) nếu là người được ủy quyền.

Để thuận tiện cho công tác tổ chức, xin vui lòng xác nhận tham dự/ủy quyền qua thư tín, điện thoại, fax, email **trước 16h00 ngày 20/4/2019** về địa chỉ sau:

Công ty CP Cao su Đà Nẵng - Lô G, đường Tạ Quang Bửu, P.Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng. ĐT: 0236.3771405, Fax: 0236.3771400, Email: [hanhchinh@drc.com.vn](mailto:hanhchinh@drc.com.vn).

Trân trọng !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Dũng**

**Ghi chú:** Thông báo này thay cho thư mời trong trường hợp cổ đông không nhận được thư mời tham dự Đại hội.

**GIẤY ỦY QUYỀN****Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên  
Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng năm 2019**

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2019, tôi:

Cổ đông: .....Mã cổ đông : .....

Số lượng cổ phần sở hữu:.....

Số CMND: .....Ngày cấp .....Nơi cấp : .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email : .....

**Bằng giấy này tôi ủy quyền cho:**

Ông/Bà: .....Mã cổ đông .....

Số CMND: .....Ngày cấp .....Nơi cấp:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....Fax:..... Email:.....

Số cổ phần ủy quyền: .....

Được đại diện tôi tham dự, biểu quyết và thực hiện các quyền khác của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng ngày 23/4/2019.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết do người được ủy quyền nhân danh tôi thực hiện trong phạm vi ủy quyền nêu trên. Tôi công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc ủy quyền.

**Bên ủy quyền***(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)***Bên được ủy quyền***(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*



**DỰ THẢO**

**CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG NĂM 2019**

1. Thời gian: 8h00 - 12h00 ngày 23 tháng 4 năm 2019
2. Địa điểm: Khách sạn Minh Toàn Galaxy - Số 306 đường 2/9, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>
7h30 - 8h00	- Tiếp đón cổ đông. Làm thủ tục đăng ký. Kiểm tra tư cách cổ đông
8h00 - 8h15	- Thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông - Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông - Tuyên bố lý do. Giới thiệu đại biểu - Giới thiệu Đoàn chủ tịch - Đoàn chủ tịch cử Đoàn thư ký
8h15 - 9h15	- Bầu ban kiểm phiếu - Thông qua quy chế đại hội - Thông qua chương trình đại hội. - Thông qua quy chế biểu quyết và bầu cử. - Trình bày các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội: 1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019 2. Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán 3. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018 4. Tờ trình tạm ứng cổ tức năm 2019 5. Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2014-2019 6. Báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2014-2019 7. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 8. Báo cáo mức thù lao của HĐQT, BKS, thư ký công ty năm 2018 và đề xuất mức thù lao năm 2019
9h15 - 9h45	Thảo luận và chất vấn
9h45 - 10h00	Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội
10h00 - 10h15	Nghỉ giải lao
10h15 - 11h00	Bầu nhân sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024: - Bầu ban bầu cử - Hướng dẫn bầu cử - Thông qua danh sách ứng viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019-2024
11h00-11h30	- Tiến hành bầu cử và công bố kết quả bầu cử
11h30 - 11h45	- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 họp bầu Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát và công bố kết quả.
11h45 - 12h00	- Thông qua Biên bản - Thông qua Nghị quyết - Bế mạc Đại hội

**BAN TỔ CHỨC**



## CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG

DANANG RUBBER JOINT STOCK COMPANY

Lô G, đường Tạ Quang Bửu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng  
Tel: 0236 3771405-3771404 Fax: 0236 3771400 Email: hanhchinh@drc.com.vn  
Website: www.drc.com.vn

**DỰ THẢO**

*Đà Nẵng, ngày 08 tháng 4 năm 2019*

### **QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG NĂM 2019**

#### **Chương I NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng năm 2019 (gọi tắt là Công ty).

**Điều 2.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

#### **Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

##### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông**

###### **1. Điều kiện tham dự**

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên.

###### **2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:**

2.1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ công ty.

2.2. Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

2.3. Ban tổ chức sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội; tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền của mình; tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.

2.4. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải mang theo CMND hoặc Hộ chiếu để làm thủ tục đăng ký, Giấy ủy quyền (đối với đại diện cổ đông). Ban kiểm tra tư cách cổ đông sẽ cấp cho cổ đông tham dự một Thẻ biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Giá trị biểu quyết của phiếu bầu mà cổ đông, đại diện cổ đông nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết



mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

2.5. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội đồng cổ đông, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.

2.6. Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu quả của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội:

3.1. Tham gia hoặc ủy quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ Công ty.

3.2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

3.3. Cổ đông hay đại diện cổ đông khi tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.

3.4. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

**Điều 5.** Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và thông qua Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông nhận giấy tờ cổ đông đến dự họp; phát tài liệu Đại hội; Thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

**Điều 6.** Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Hội đồng quản trị đề cử Ban tổ chức gồm (Chủ tịch đoàn, Thư ký Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông) để Đại hội thông qua.

2. Chủ tịch HĐQT là chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài Chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.

4. Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phải được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

6. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 5 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những





người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

7. Chủ tọa chỉ định Thư ký đại hội lập biên bản đại hội, dự thảo Nghị quyết và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

### **Chương III** **BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 7. Số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 (bảy) người.
2. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị

#### **Điều 8. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

#### **Điều 9. Ứng cử, đề cử Ban kiểm soát.**

1. Số lượng Kiểm soát viên công ty là 03 (ba) người.
2. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 điều 8 Quy chế này.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

**Điều 10.** Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
  - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

1531  
CÔNG TY  
HÀNG  
ĐẠI  
SỐ  
VĂN  
U - TP



c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

d) Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi; anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

3. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

e) Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

#### **Chương IV** **TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

**Điều 11.** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51%** số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt.

**Điều 12.** Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung theo Chương trình Đại hội.

2. Nội dung chính:

Thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông; Đoàn Chủ tịch; Ban Thư ký.

Bầu Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử

Thông qua Chương trình Đại hội.

Thảo luận, Biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Bầu cử HĐQT, Ban kiểm soát

Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

**Chương V**  
**KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

**Điều 13.** Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng.

**Điều 14.** Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu trữ tại Công ty.

**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 15.** Quy chế này gồm 5 Chương, 15 Điều; được thông qua và có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Dũng**





**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG**

**DANANG RUBBER JOINT STOCK COMPANY**

Lô G, đường Tạ Quang Bửu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

Tel: 0236 3771405-3771404 Fax: 0236 3771400 Email: hanhchinh@drc.com.vn

Website: [www.drc.com.vn](http://www.drc.com.vn)



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG**

**THẺ BIỂU QUYẾT**

Họ và tên cổ đông: .....

Họ và tên đại diện được ủy quyền: .....

Số ĐKSH/CMND: .....

Số cổ phần sở hữu: .....

Số cổ phần ủy quyền: .....

**Tổng số cổ phần biểu quyết:**

--

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG****DANANG RUBBER JOINT STOCK COMPANY**Lô G, đường Tạ Quang Bửu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng  
Tel: 0236 3771405-3771404 Fax: 0236 3771400 Email: hanhchinh@drc.com.vnWebsite: [www.drc.com.vn](http://www.drc.com.vn)**PHIẾU BIỂU QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG**

Họ và tên Cổ đông/Đại diện: .....

Số ĐKSH/CMND: .....

Số cổ phần sở hữu: .....

Số cổ phần ủy quyền: .....

Tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc ủy quyền : .....

**CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:**

Stt	NỘI DUNG	Ý kiến biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Tờ trình tạm ứng cổ tức năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019-2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019-2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Báo cáo mức thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2018 và đề xuất mức thù lao năm 2019	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 4 năm 2019

**CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN**

(Ký ghi rõ họ tên)

**\*Ghi chú:**

Quý cổ đông đánh dấu "X" vào một trong các ý kiến cho từng nội dung biểu quyết.



Mẫu phiếu bầu cử HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2019-2024  
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Cao su Đà Nẵng năm 2019



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG NĂM 2019**

**PHIẾU BẦU CỬ**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019-2024**

Họ và tên cổ đông/đại diện: .....  
Mã bầu cử: .....  
Số ĐKSH/CMND:.....  
Số CP sở hữu và ủy quyền (CP SH&UQ): .....  
Tổng số phiếu được bầu (số CP SH&UQ x số lượng thành viên HĐQT/BKS) :  
.....

**DANH SÁCH BẦU CỬ**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT**

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
<b>Tổng cộng phiếu bầu</b>		



## CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG

DANANG RUBBER JOINT STOCK COMPANY

Lô G, đường Tạ Quang Bửu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng  
Tel: 0236 3771405-3771404 Fax: 0236 3771400 Email: hanhchinh@drc.com.vn



Đà Nẵng, ngày 08 tháng 4 năm 2019

### HƯỚNG DẪN BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019-2024



#### 1. Nội dung bầu đôn phiếu

##### a. Căn cứ pháp lý:

Việc bầu cử thành viên HĐQT/BKS tại ĐHCĐ thường niên được tiến hành theo nguyên tắc bầu đôn phiếu, theo đó:

- + Cổ đông/đại diện cổ đông có quyền sử dụng tổng số quyền bầu cử của mình cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau tùy theo sự tín nhiệm của mình đối với các ứng cử viên;
- + Hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào. Số lượng ứng cử viên được bầu trong mỗi phiếu không được vượt quá số lượng tối đa được phép bầu.

##### b. Cách thức bầu

**Xác định tổng số quyền bầu cử của 1 cổ đông (hoặc đại diện cổ đông):** Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

Tổng số quyền bầu cử	=	Tổng số CP nắm giữ* hoặc đại diện	Số thành viên được bầu
----------------------	---	-----------------------------------	------------------------

**Ví dụ:** Số lượng thành viên bầu vào HĐQT của công ty DRC là 7 người (trong tổng số người được giới thiệu), Ông A là cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết thì quyền bầu cử của ông A được xác định như sau:

Tổng số quyền bầu cử HĐQT = (1.000 \* 7) = 7.000 phiếu

##### **Cách thức bỏ phiếu :**

- Cổ đông (đại diện cổ đông) có thể phân phối toàn bộ hoặc một phần tổng số quyền bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng cử viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng cử viên đó nhưng không được phân phối số phiếu vượt quá tối đa số người dự kiến trong HĐQT hoặc BKS.

##### **Phiếu bầu không hợp lệ :**

- Không do Ban tổ chức phát hành, không đóng dấu của công ty;
- Phiếu bầu số người vượt quá số tối đa theo qui định;
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số quyền được bầu;





## CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG

DANANG RUBBER JOINT STOCK COMPANY

Lô G, đường Tạ Quang Bửu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, TP Đà Nẵng  
Tel: 0236 3771405-3771404 Fax: 0236 3771400 Email: hanhchinh@drc.com.vn

- Phiếu bầu tự ý ghi thêm người nằm ngoài doanh sách được ĐHĐCĐ thông qua hoặc phiếu bị tẩy xóa.
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

### Xác định người trúng cử :

- Người trúng cử phải đạt được số phiếu hợp lệ tương ứng với ít nhất 1 quyền bầu cử của tất cả cổ đông dự họp; và được nhiều phiếu hơn tính theo thứ tự số phiếu đạt được từ cao xuống thấp đến tối đa số người trúng cử theo qui định.
- Nếu có nhiều ứng viên ngang số phiếu bầu làm cho việc chọn ra đủ số cần bầu không thực hiện được thì số ứng viên đó phải bầu lại để chọn ra số còn thiếu sau khi các ứng viên có số phiếu cao hơn đã được trúng cử. Việc bầu lại cũng vẫn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.

TM.BAN BẦU CỬ  
TRƯỞNG BAN



**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG**

(Dành cho cổ đông không trực tiếp tham dự Đại hội thực hiện bỏ phiếu từ xa)

**1. Thông tin cổ đông:**

Số ĐKSH:

Họ và tên cổ đông/Đại diện:

Tổng số cổ phần sở hữu/UQ:

**2. Hướng dẫn biểu quyết:**

1. Đánh dấu (✓) vào ô vuông biểu quyết (□).

2. Phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ là:

(1) Phiếu điền sai hoặc/và để trống các thông tin cổ đông;

(2) Phiếu để trống các thông tin cần biểu quyết và/hoặc sai theo hướng dẫn biểu quyết.

**3. Nội dung biểu quyết:**

1. Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019:

Tán thành	<input type="checkbox"/>	Không tán thành	<input type="checkbox"/>	Không có ý kiến	<input type="checkbox"/>
-----------	--------------------------	-----------------	--------------------------	-----------------	--------------------------

2. Báo cáo Tài chính năm 2018 đã kiểm toán:

Tán thành	<input type="checkbox"/>	Không tán thành	<input type="checkbox"/>	Không có ý kiến	<input type="checkbox"/>
-----------	--------------------------	-----------------	--------------------------	-----------------	--------------------------

3. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018:

Tán thành	<input type="checkbox"/>	Không tán thành	<input type="checkbox"/>	Không có ý kiến	<input type="checkbox"/>
-----------	--------------------------	-----------------	--------------------------	-----------------	--------------------------

4. Tờ trình Tạm ứng cổ tức năm 2019:

Tán thành	<input type="checkbox"/>	Không tán thành	<input type="checkbox"/>	Không có ý kiến	<input type="checkbox"/>
-----------	--------------------------	-----------------	--------------------------	-----------------	--------------------------

5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019-2024

Tán thành	<input type="checkbox"/>	Không tán thành	<input type="checkbox"/>	Không có ý kiến	<input type="checkbox"/>
-----------	--------------------------	-----------------	--------------------------	-----------------	--------------------------

6. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019-2024:

Tán thành	<input type="checkbox"/>	Không tán thành	<input type="checkbox"/>	Không có ý kiến	<input type="checkbox"/>
-----------	--------------------------	-----------------	--------------------------	-----------------	--------------------------





7. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

Tán thành <input type="checkbox"/>	Không tán thành <input type="checkbox"/>	Không có ý kiến <input type="checkbox"/>
------------------------------------	------------------------------------------	------------------------------------------

8. Báo cáo mức thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2018 và đề xuất mức thù lao năm 2019 :

Tán thành <input type="checkbox"/>	Không tán thành <input type="checkbox"/>	Không có ý kiến <input type="checkbox"/>
------------------------------------	------------------------------------------	------------------------------------------

9. Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2024 theo phương thức bầu dồn phiếu (trường hợp đã xác định được trước các ứng viên công ty sẽ công bố) theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
Tổng cộng phiếu bầu = (Tổng số cổ phần sở hữu và ủy quyền) x số lượng thành viên HĐQT)		

10. Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024 theo phương thức bầu dồn phiếu (trường hợp đã xác định được trước các ứng viên công ty sẽ công bố) theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
Tổng cộng phiếu bầu = (Tổng số cổ phần sở hữu và ủy quyền) x số lượng thành viên BKS)		

**Họ và tên chữ ký của cổ đông**  
(Ký tên và đóng dấu nếu là tổ chức)



DỰ THẢO

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 4 năm 2019

**QUY CHẾ**  
**BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ TV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,**  
**TV BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng trình dự thảo Quy chế biểu quyết và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

**Điều 1: MỤC ĐÍCH, PHẠM VI ÁP DỤNG**

Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc và phương thức biểu quyết và bầu cử các nội dung trong Chương trình nghị sự tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng (Công ty).

Quy chế này được áp dụng trong việc biểu quyết các nội dung trong Chương trình nghị sự và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019.

**Điều 2. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ**

**1. Đối tượng có quyền biểu quyết và bầu cử:**

Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông/Đại diện cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử thông qua một (01) trong hai (02) hình thức: thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử tại Đại hội; hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Hoàn tất khâu đăng ký và kiểm tra tư cách hợp lệ tại Đại hội hoặc đáp ứng thủ tục của hình thức bỏ phiếu từ xa;

- Thời điểm thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử là trước thời điểm Đại hội hoàn tất việc thu thập ý kiến biểu quyết của các cổ đông.

**2. Ban kiểm phiếu:**

Việc kiểm phiếu sẽ được thực hiện thông qua Ban kiểm phiếu. Ban tổ chức Đại hội sẽ chuẩn bị và đề xuất với Đại hội một Ban kiểm phiếu để chịu trách nhiệm cho công tác kiểm tra tư cách tham dự và công tác kiểm phiếu. Số lượng thành viên Ban kiểm phiếu sẽ được cổ đông tham dự Đại hội bầu tại Đại hội theo hình thức biểu quyết công khai.

**3. Các công cụ để thực hiện biểu quyết, bầu cử:**

**3.1 Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử:**

- Các cổ đông/người được ủy quyền sẽ thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử thông qua các Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử theo mẫu do Công ty ban hành có các nội dung chính được quy định tại Quy chế này.





- Cổ đông nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử thông qua một trong các hình thức sau:

+ Trường hợp cổ đông tham dự trực tiếp tại Đại hội: Được in trực tiếp và phát cho cổ đông tại Đại hội sau khi cổ đông hoàn thành khâu đăng ký, kiểm tra tư cách hợp lệ.

+ Trường hợp cổ đông tham dự thông qua hình thức bỏ phiếu từ xa: Thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

### 3.2 Thùng phiếu:

Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử khi được các cổ đông/người được ủy quyền bỏ phiếu thì sẽ được tập hợp bỏ vào các thùng phiếu. Thùng phiếu sẽ được niêm phong từ trước thời điểm bỏ phiếu cho đến khi kết thúc thời điểm bỏ phiếu và do Ban kiểm phiếu quản lý.

### 3.3 Hình thức bỏ phiếu từ xa:

Trong trường hợp cổ đông không trực tiếp tham dự Đại hội thì cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử thông qua hình thức bỏ phiếu từ xa. Việc bỏ phiếu từ xa được thực hiện theo trình tự sau:

- Mỗi cổ đông sẽ được cung cấp một mã số và được thể hiện trên Thư mời tham dự.

- Cổ đông liên hệ với Ban tổ chức Đại hội để đăng ký thực hiện bỏ phiếu từ xa và để nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử.

- Sau khi nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử, cổ đông in Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử và thực hiện việc biểu quyết, bầu cử theo hướng dẫn tại Quy chế này.

- Cổ đông gửi Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử đã biểu quyết, bầu cử theo hướng dẫn tại Quy chế này vào địa chỉ Email Công ty hoặc gửi bằng thư bảo đảm về Công ty trước 16h00 giờ ngày 22/4/2019. Việc gửi bằng thư bảo đảm được thực hiện như sau: Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử và Thư mời tham dự (bản chính) được bỏ trong một phong bì dán kín có niêm phong ghi rõ thông tin người gửi và người nhận, với thông tin người nhận như sau:

**THẺ BIỂU QUYẾT, PHIẾU BẦU CỬ**  
**Người nhận: Hội đồng quản trị**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG**

**Địa chỉ: Lô G, Đường Tạ Quang Bửu, KCN Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng**

- Thông tin biểu quyết và bầu cử sẽ được bảo mật cho đến khi Đại hội thực hiện việc kiểm phiếu.

- Tại thời điểm bắt đầu đăng ký, kiểm tra tư cách tham dự tại Đại hội, Ban Tổ chức sẽ mở Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử của cổ đông bỏ phiếu từ xa để kiểm tra tính hợp lệ về tư cách cổ đông. Đối với các cổ đông đáp ứng về tư cách hợp lệ, Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử của các cổ đông bỏ phiếu từ xa sẽ được bỏ vào thùng phiếu và sẽ được kiểm tra và tổng hợp cùng với các Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử được phát tại Đại hội theo quy định tại Quy chế này.

## **Điều 3. QUY CHẾ BIỂU QUYẾT**

### **1. Thẻ biểu quyết:**

Trên Thẻ biểu quyết có các nội dung chính sau:

- Mã Thẻ biểu quyết
- Tên cổ đông
- Tên người được ủy quyền (nếu có)
- Số cổ phiếu sở hữu/được ủy quyền.

001015  
ÔNG  
PH  
:AO  
À N  
TIÊU



## **2. Nguyên tắc, cách thức biểu quyết và xác định tỷ lệ biểu quyết:**

2.1. Việc biểu quyết dựa trên nguyên tắc một cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với một phiếu biểu quyết.

2.2. Hình thức biểu quyết công khai tại Đại hội: Các cổ đông/người được ủy quyền thực hiện biểu quyết công khai theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

## **3. Thu thập Thẻ biểu quyết:**

3.1. Đối với các Thẻ biểu quyết được gửi đến HĐQT trước ngày Đại hội theo hình thức bỏ phiếu từ xa, việc thu Thẻ biểu quyết sẽ được thực hiện sau khi Đại hội đủ điều kiện để tiến hành.

3.2. Đối với các Thẻ biểu quyết tại Đại hội, việc thu Thẻ biểu quyết sẽ được thực hiện sau khi các cổ đông/người được ủy quyền hoàn tất việc biểu quyết.

## **4. Điều kiện để các nội dung biểu quyết được thông qua:**

Các quyết định được thông qua khi đạt tỷ lệ biểu quyết tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty đối với từng nội dung biểu quyết.

## **5. Kiểm tra và tổng hợp kết quả:**

5.1. Trong trường hợp tại Đại hội phát sinh các nội dung biểu quyết mới hoặc điều chỉnh các nội dung hiện hữu của Chương trình nghị sự thì các cổ đông thực hiện quyền biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu từ xa sẽ được xem như vắng mặt tại nội dung đó.

5.2. Tỷ lệ biểu quyết sẽ được tính trên tỷ lệ các cổ đông tham dự trực tiếp tại Đại hội. Kết quả biểu quyết sẽ được xác định theo từng nội dung biểu quyết và được tính theo phần trăm (%).

5.3. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả biểu quyết và lập thành Biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

5.4. Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ các nội dung sau:

- Số cổ phần biểu quyết cho từng nội dung biểu quyết, bao gồm tỷ lệ biểu quyết cho từng tình trạng biểu quyết: Tán thành, Không tán thành và Không có ý kiến.

Trưởng ban kiểm phiếu có trách nhiệm thay mặt Chủ tọa Đại hội công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội.

## **Điều 4. QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS**

### **1. Nguyên tắc, phương thức, cách thức bầu cử và xác định trúng cử:**

1.1. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

1.2. Ứng viên trúng cử thành viên HĐQT, BKS phải có ít nhất một (01) phiếu bầu.

### **2. Phân loại Phiếu bầu cử:**

2.1 Phiếu bầu hợp lệ là phiếu:

- Theo mẫu và có số hiệu kiểm soát của Ban Tổ chức.



- Phiếu không có dấu hiệu tẩy xóa, cạo sửa những nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng theo hướng dẫn của Ban Tổ chức, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban tổ chức.

- Thực hiện bầu cử tuân thủ theo các nguyên tắc bầu dồn phiếu.

#### 2.2 Phiếu bầu không hợp lệ:

Là những Phiếu không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

### 3. Thu thập Phiếu bầu cử:

3.1. Đối với các Phiếu bầu cử được gửi đến HĐQT trước ngày Đại hội theo hình thức bỏ phiếu từ xa, việc thu Phiếu bầu cử sẽ được thực hiện sau khi Đại hội đủ điều kiện để tiến hành.

3.2. Đối với các Phiếu bầu cử được phát tại Đại hội, việc thu Phiếu bầu cử sẽ được thực hiện sau khi các cổ đông/Người được ủy quyền hoàn tất việc bỏ phiếu.

### 4 Kiểm tra và tổng hợp kết quả:

4.1 Phiếu bầu cử sau khi được kiểm tra về tính hợp lệ sẽ được tổng hợp để xác định kết quả.

4.2 Đối với trường hợp bỏ phiếu từ xa thì việc kiểm tra các Phiếu này sẽ bao gồm việc kiểm tra tình trạng niêm phong, tính đầy đủ của hồ sơ gửi kèm và được tiến hành cùng với các Phiếu bầu cử được phát trực tiếp tại Đại hội.

4.3 Kết quả bầu cử của từng ứng viên sẽ được tính theo phần trăm (%).

4.4 Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả bầu cử và lập thành Biên bản bầu cử. Biên bản bầu cử được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận về tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu.

4.5 Biên bản bầu cử phải ghi rõ các nội dung cơ bản sau:

- Danh sách ứng cử viên.
- Số phiếu bầu cho từng ứng cử viên.
- Tổng số cổ phần có quyền bầu cử có mặt tại Đại hội.
- Tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng cử viên trên tổng số cổ phần có quyền bầu cử có mặt tại Đại hội.

- Danh sách ứng viên trúng cử.

### Điều 5. KHIẾU NẠI

Những khiếu nại về biểu quyết và bầu cử sẽ được Ban tổ chức thu thập và chuyển đến Chủ tọa Đại hội để giải quyết tại Đại hội.

### Điều 6. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Quy chế này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng năm 2019 thông qua và được áp dụng tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng 2019 tổ chức vào ngày 23/4/2019.



Nguyễn Tuấn Dũng



Số: 14 /TB-DRC

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 4 năm 2019

## **THÔNG BÁO**

**Về việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng nhiệm kỳ 2019-2024**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 về việc hướng dẫn về quản trị Công ty, có hiệu lực kể từ ngày 01/08/2017;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng xin trân trọng thông báo đến quý cổ đông về việc ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024 như sau:

### **1. Số lượng và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị**

Số lượng thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng theo Điều lệ Công ty là 07 thành viên, trong đó số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT.

### **2. Số lượng và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng theo Điều lệ Công ty là 03 thành viên.

### **3. Quyền ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

Căn cứ Điều lệ Công ty, các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất (06) sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.





#### **4. Quyền ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát:**

Căn cứ Điều lệ Công ty, các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất (06) sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

#### **5. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên thành viên HĐQT, Ban kiểm soát:**

5.1 Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

d) Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

5.2 Thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

5.3 Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;



b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

d) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

e) Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

#### **6. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát**

Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện tham gia ứng cử, đề cử đề bầu vào thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024 Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng vui lòng gửi hồ sơ ứng cử, đề cử cho:

*Bà Phạm Thị Anh Thư - Thư ký Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng*

*Lô G, đường Tạ Quang Bửu, Khu công nghiệp Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng*

*Email: [anhthu@drc.com.vn](mailto:anhthu@drc.com.vn) . Điện thoại: 0236.3771405. Fax: 0236 3771.400*

**Thời hạn nhận hồ sơ chậm nhất đến 16h00 ngày 20/04/2019.**

#### **Hồ sơ gồm:**

- Đơn đề cử, ứng cử tham gia thành viên HĐQT/Ban kiểm soát (theo mẫu công ty);
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu công ty) và bản sao Giấy CMND/CCCD/hộ chiếu của người được đề cử/ứng cử;
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHCĐ thường niên.

Các hồ sơ trên phải là bản chính, nếu gửi qua mail hoặc fax thì trước giờ khai mạc Đại hội phải trình bản chính cho Ban tổ chức Đại hội.

Trân trọng!

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, HĐQT



**Nguyễn Tuấn Dũng**



Ảnh 3x4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
**ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN HĐQT/BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẰNG NHIỆM KỲ 2019-2024**

**1. Thông tin cá nhân:**

- Họ và tên:
- Giới tính:
- Ngày tháng năm sinh:
- Nơi sinh:
- Quốc tịch: Dân tộc:
- CMND/CCCD: Ngày cấp Nơi cấp
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại liên hệ:

**2. Trình độ chuyên môn:**

Thời gian	Nơi đào tạo	Bằng cấp

**3. Quá trình công tác, kinh nghiệm chuyên môn:**

Thời gian	Chức vụ	Tên tổ chức

0400  
CỘ  
CÓ  
CA  
ĐÀ  
V CH

4. Chức vụ công tác hiện nay:

5. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

6. Lợi ích liên quan đến Công ty:

- Số cổ phần nắm giữ tại DRC:
- Các cam kết nắm giữ:
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của DRC:

TT	Tên cá nhân	Quan hệ	CMND/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD			Số lượng cổ phần sở hữu
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp	

- Những khoản nợ đối với Công ty:
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:

Tôi xin cam kết về tính đầy đủ, đúng đắn của các thông tin kê khai trên và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng

....., ngày..... tháng .....năm 2019

**Người khai**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

101537  
IG T  
PHẢI  
O SI  
NẮ  
ẾU - T



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ**  
**THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG NHIỆM KỲ 2019-2024**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng

Tôi/Chúng tôi là Cổ đông/Nhóm cổ đông của Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng sở hữu:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng bao gồm:

TT	Cổ đông	Số ĐKSH	Số lượng cổ phần sở hữu tại DRC	% Tổng số cổ phần của DRC	Chữ ký và đóng dấu (nếu là tổ chức)
1					
2					
3					
4					
...					
	<b>Tổng cộng</b>				

Sau khi tham khảo Điều lệ Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng, Tôi/Chúng tôi đề nghị đề cử/ứng cử ứng viên tham gia vào vị trí thành viên Hội đồng Quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024 của Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng như sau:

**NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ:**

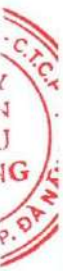
Ông/Bà: .....sinh ngày .....

CMND/Hộ chiếu/CCCD số: .....cấp ngày ..... tại .....

Địa chỉ thường trú: .....

Địa chỉ liên hệ: .....

(Kèm theo Đơn này là Sơ yếu lý lịch và CMND/Hộ chiếu/CCCD photo của người được đề cử).



Tôi/Chúng tôi cam kết Ông/Bà ..... đáp ứng đầy đủ các điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng.

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

Trân trọng!

.....; ngày..... tháng.....năm 2019

**CỔ ĐÔNG/NHÓM CỔ ĐÔNG**

*(Ghi rõ họ tên, ký tên/ đóng dấu nếu có)*





**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018  
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2018**

**I. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức. Công tác tiêu thụ gặp nhiều khó khăn do sự sụt giảm của phân khúc lắp ráp làm cho sản lượng tiêu thụ lớp bias giảm khoảng 180.000 chiếc, nguyên nhân là do DRC chưa có lớp LTP lắp cho xe ô tô đáp ứng tiêu chuẩn khí thải Euro 4. Công tác sản xuất gặp khó khăn do biến động nhận lực sản xuất, người lao động vận dụng Luật bảo hiểm mới để nghỉ phép, nghỉ ốm, đặc biệt là sẵn sàng nghỉ việc khi có cơ hội làm việc trong nội thành với mức lương và thời gian làm việc phù hợp hơn khi ngành du lịch Đà Nẵng đang phát triển mạnh và hút nguồn nhân lực. Ngoài ra, chiến tranh thương mại Mỹ Trung làm cho sản phẩm lốp ô tô Trung Quốc không xuất được vào thị trường Mỹ tràn vào các thị trường còn lại gây khủng hoảng thừa, tạo ra áp lực cạnh tranh rất lớn buộc DRC muốn bán được thì phải giảm giá. Khó khăn còn đến từ việc thị trường xuất khẩu lớp Radial lớn nhất của DRC là Brazil khi đồng tiền mất giá đến hơn 30% so với USD làm cho công tác xuất khẩu bị ảnh hưởng mạnh. Tất cả các yếu tố trên làm cho hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty bị giảm sút mặc dù Ban điều hành đã linh hoạt trong việc ứng phó tình hình để đưa ra những giải pháp tích cực nhằm mang lại lợi ích tốt nhất cho Công ty và cổ đông.

**II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN**

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	So sánh	
				Với kế hoạch	Với năm 2017
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Giá trị SXCN (giá CĐ1994)	Tỷ đồng	2.738	84%	109%
2	Giá trị SXCN theo giá thực tế	Tỷ đồng	3.738	83%	101%
3	Tổng doanh thu tiêu thụ	Tỷ đồng	3.749	82%	98%
4	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.551	81%	97%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	177,4	86,3%	85,4%
6	Sản lượng tiêu thụ:				
	- Lốp xe đạp	Chiếc	3.877.755	67%	78%

- Săm xe đạp	Chiếc	4.391.584	91%	93%
- Lốp xe máy	Chiếc	2.382.272	79%	94%
- Săm xe máy	Chiếc	5.150.014	86%	91%
- Lốp ô tô , máy kéo	Chiếc	1.041.048	83%	89%
+ Lốp Bias	Chiếc	665.438	85%	79%
+ Lốp Radial	Chiếc	375.610	78%	113%
- Săm ô tô	Chiếc	738.766	77%	82%
- Yếm ô tô	Chiếc	479.102	73%	84%
- Lốp ô tô đắp	Chiếc	44.123	74%	99%
- Cao su kỹ thuật	Tr.đồng	8.595	57,3%	97%

a/ Đánh giá thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:

Số liệu trên cho thấy:

- + Chỉ tiêu doanh thu đạt 82% so với kế hoạch;
- + Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 86,3 % so với kế hoạch;

*Nguyên nhân chính của việc không đạt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận là do sản lượng sản phẩm tiêu thụ giảm so kế hoạch đề ra;*

+ Lốp xe đạp không đạt kế hoạch đề ra và giảm so với năm 2017 là do xu hướng tiêu dùng chuyển từ phương tiện xe đạp sang xe máy tại thị trường nội địa và lãi vay tại Argentina lên tới trên 60% làm cho sản lượng lốp XD sống vào Argentina giảm trên 600.000 chiếc.

+ Lốp xe máy giảm so với kế hoạch và năm 2017 là do tăng trưởng tiêu thụ dòng sản phẩm mới lốp xe máy không săm cho xe máy tay ga không đạt như kỳ vọng, công với việc biến động nhân lực nên sản lượng sản xuất đôi khi không đáp ứng đủ cho nhu cầu tiêu thụ.

+ Lốp ô tô Bias giảm so với kế hoạch và năm 2017 là do sự sụt giảm sản lượng tiêu thụ tại phân khúc lắp ráp (khoảng 180.000 chiếc).

+ Lốp ô tô Radial giảm so với kế hoạch và năm 2017 là do chiến tranh thương mại Mỹ Trung làm cho cạnh tranh tại thị trường ngoài Mỹ rất gay gắt, trong khi lốp DRC chưa thể thâm nhập ngay vào thị trường Mỹ do chưa đạt ngay 1 số tiêu chuẩn. Mặc dù vậy, sản lượng lốp Radial tiêu thụ đã vượt 25% công suất giai đoạn 1 và đạt trên 60% công suất của toàn dự án “Nhà máy sản xuất lốp radial công suất 600.000 lốp/năm”.

b/ Thành tích đạt được:

Năm 2018 Công ty được trao tặng các danh hiệu:



- + Là doanh nghiệp có sản phẩm đạt thương hiệu quốc gia giai đoạn 2018-2020;
- + Bảy năm liền (2011-2017) được Tạp chí nhịp cầu đầu tư xếp vào “Top 50 Doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam”;
- + 21 năm liên tiếp đạt được danh hiệu “HÀNG VN CHẤT LƯỢNG CAO ” do Hội Doanh nghiệp Hàng VNCLC TP HCM bình chọn.
- + Tám năm liền (2011-2018) Công ty được Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tặng danh hiệu: “Top những đơn vị có doanh thu và lợi nhuận cao nhất Tập đoàn Hóa chất Việt Nam”;
- + Top 10 Thương hiệu uy tín ngành Hóa chất Việt Nam do Tạp chí Bộ Công thương Bình chọn;
- + Cờ xuất toàn diện của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam.

## **2. Những biện pháp đã thực hiện**

### **2.1. Công tác điều hành sản xuất:**

Công tác chỉ đạo điều hành bám sát thực tiễn quản lý, bám sát nhiệm vụ đề ra. Phương thức điều hành phối hợp giữa các đơn vị kịp thời, chủ động bàn bạc và nhanh chóng xử lý phát sinh để triển khai kế hoạch đồng bộ. Công ty thường xuyên đầu tư đổi mới công nghệ, áp dụng nhiều giải pháp đồng bộ để ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất và năng suất lao động. Công tác kế hoạch đã sâu sát hơn, làm tốt nhiệm vụ cầu nối giữa sản xuất và tiêu thụ, để cân đối năng lực, cân đối sản phẩm bảo đảm đáp ứng tốt nhất nhu cầu thị trường trong điều kiện năng lực sản xuất bị ảnh hưởng bởi biến động về nhân lực sản xuất. Việc giám sát thực hiện kế hoạch đối với sản xuất có tích cực, góp phần trong việc phát hiện những bất cập trong sản xuất, phối hợp với các đơn vị khắc phục để tăng sản lượng.

### **2.2. Công tác bán hàng:**

Trước xu thế hội nhập ngày càng sâu rộng công tác bán hàng trong năm qua tiếp tục chịu nhiều áp lực do chiến tranh thương mại Mỹ-Trung làm cho mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt trên cả thị trường nội địa và xuất khẩu. Mặt khác, Việt Nam vẫn chưa áp dụng được rào cản kỹ thuật để hạn chế lớp Trung quốc giá rẻ tràn vào thị trường nội địa gây khó khăn cho các doanh nghiệp ngành lớp trong nước.

Tuy nhiên nhờ bám sát và nắm bắt kịp thời những diễn biến của thị trường, Công ty đã ban hành và áp dụng nhiều chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp, tiếp tục tạo sự ổn định và không ngừng củng cố hệ thống các Nhà phân phối hiện có tại 63 tỉnh, thành.

DRC tiếp tục được chọn là Nhà cung cấp chiến lược sản phẩm sẫm lớp cho hầu hết các đơn vị sản xuất và lắp ô tô, xe đạp xe máy trên toàn quốc.

Công tác xuất khẩu được Công ty đặc biệt quan tâm, kim ngạch xuất khẩu đạt gần 60 triệu USD tăng 18% so với năm 2017, giúp Công ty cân đối được nguồn ngoại tệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đến nay, sản phẩm sẫm lớp DRC đã được xuất khẩu sang 59 nước trên Thế giới. Năm 2018, ngoài việc duy trì, củng cố các thị trường hiện có, Công ty đã khai thác thêm được 3 thị trường mới rất tiềm năng: Mỹ, Châu Âu và Ấn độ.



Công tác quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại được đầu tư và quan tâm đúng mức, DRC luôn củng cố và khẳng định vị trí là Nhà sản xuất sãm lớp xe hàng đầu Việt Nam.

Công tác dịch vụ chăm sóc khách hàng luôn được cải thiện, nâng cao, trong năm đã tổ chức nhiều đoàn đi kiểm tra thực tế thị trường cả nội địa và xuất khẩu nhằm tư vấn, hướng dẫn và giải quyết kịp thời mọi khiếu nại của khách hàng đối với sản phẩm DRC, đặc biệt lớp ô tô radial.

Công tác quản lý tiền hàng, công nợ khách hàng được thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy định, bán ra bao nhiêu thu tiền về bấy nhiêu. Mặc dù doanh thu tiêu thụ ngày càng cao, đối tượng mua hàng ngày càng đa dạng, thị trường tiêu thụ rộng khắp trong và ngoài nước nhưng Công ty chưa để phát sinh bất kỳ một khoản công nợ khó đòi nào, tất cả các khoản công nợ của khách hàng đều được quản lý chặt chẽ, luôn đảm bảo thanh toán bằng chứng thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc Bảo hiểm tín dụng.

Công tác quản lý hàng hóa tồn kho luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, quản lý giá trị hàng tồn kho lên đến hàng nghìn tỷ đồng, với hàng ngàn quy cách, chủng loại sản phẩm, nhưng qua các đợt tổng kiểm kê đều xác nhận chưa có bất kỳ tình trạng mất mát, thất thoát nào xảy ra.

Công tác kho vận trong năm qua cũng rất đáng ghi nhận, Khối bán hàng chịu trách nhiệm quản lý giao hàng đến tận kho các Nhà phân phối và Khách hàng trong và ngoài nước với khối lượng hàng hóa lên đến trên 60.000 tấn/năm nhưng chưa để xảy ra bất kỳ trường hợp hư hỏng, thất thoát nào. Công tác vận chuyển nội địa và xuất khẩu đều được tổ chức chào giá cạnh tranh theo quy chế tài chính của Công ty, qua đó tìm được những nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển có năng lực, uy tín, góp phần vào thành công trong công tác bán hàng của Công ty.

Đến nay độ phủ thương hiệu DRC theo bộ nhận diện mới thông qua hệ thống bảng quảng cáo quốc lộ trải dài cả nước. Xây dựng thương hiệu xe tay ga mới Dplus nhằm nâng cao vị thế và tương ứng với chất lượng sản phẩm được đầu tư công nghệ mới "Lớp xe máy tay ga làm theo công nghệ sản xuất lớp ô tô".

### **2.3. Công tác khoa học kỹ thuật và nghiên cứu phát triển:**

Để thích ứng với tình hình thị trường cạnh tranh ngày càng khắc nghiệt, Công ty kịp thời đưa ra nhiều giải pháp công nghệ mới, nhiều đề tài ứng dụng tiến bộ khoa học trong sản xuất đã được triển khai nhằm nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm. Đây là yếu tố then chốt giúp phát triển bền vững trong môi trường hội nhập.

Trong năm đã đưa ra thị trường nhiều sản phẩm mới. Việc đa dạng các quy cách sản phẩm đã đáp ứng và thỏa mãn kịp thời nhu cầu sử dụng của từng đối tượng khách hàng, theo đặc thù của từng vùng thị trường, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, triển khai các đề án hợp tác khoa học kỹ thuật chuyên sâu với đối tác nước ngoài đặc biệt là đối tác Châu Âu để tạo nên nhiều lợi thế riêng có đối với nhãn hiệu DRC.

Công tác kiểm tra, chăm sóc, bảo dưỡng máy móc, thiết bị đã được quản lý chặt chẽ; hạn chế tối đa việc dừng sản xuất do sự cố thiết bị, giúp Công ty chủ động trong việc triển khai thực hiện các kế hoạch sản xuất theo nhu cầu thị trường, giảm được chi phí sửa chữa máy móc thiết bị. Triển khai hàng loạt các đề tài nhằm tự động hóa các công đoạn trung gian với mục tiêu: giảm sức lao động, ổn định chất lượng và góp phần tiến tới lộ trình xây dựng nhà máy sản xuất tối ưu lực lượng lao động trực tiếp.





Công tác cải thiện điều kiện môi trường sản xuất và đáp ứng các qui định về giảm thải môi trường được Công ty quan tâm và triển khai đồng bộ. Trong năm Công ty đã triển khai trên hơn 5 hạng mục cải tiến môi trường, giảm thải triệt để và nâng cao chất lượng làm việc tại các đơn vị trong Công ty.

Phong trào phát huy sáng kiến, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật luôn được duy trì và phát triển đều khắp ở tất cả các phòng, ban, xí nghiệp. Trong năm 2018, toàn Công ty đã có 113 giải pháp sáng kiến được duyệt tạo ra giá trị làm lợi trên 62 tỷ đồng, trong đó có đề tài được thưởng 50 triệu đồng, giá trị làm lợi mang lại do giảm thời gian lưu hóa lốp Radial tương đương 36,3 tỷ đồng

#### **2.4. Công tác quản lý chất lượng**

Công tác quản lý đánh giá chất lượng trong sản xuất có nhiều tiến bộ, việc sử dụng phần mềm quản lý Oracle đã mang đến những tiện ích rất lớn các đơn vị đều sử dụng phân tích dữ liệu để có biện pháp chấn chỉnh góp phần vào việc ổn định chất lượng sản phẩm.

Sự phối hợp giữa các Phòng chức năng với các Xí nghiệp trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác quản lý chất lượng trên cơ sở làm việc nhóm rất triệt để, xử lý nhanh và dứt điểm các sự cố về chất lượng, tỷ lệ sản phẩm bảo hành giảm đáng kể, ngoại quan của sản phẩm ngày càng được cải thiện, hiệu quả sử dụng của sản phẩm DRC được người tiêu dùng chấp nhận.

Tất cả các sản phẩm săm lốp ô tô DRC, đặc biệt lốp ô tô radial đều đã đạt các tiêu chuẩn chất lượng trong và ngoài nước như :

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lốp hơi dành cho ô tô: QCVN 34/BGTVT
- Tiêu chuẩn an toàn của Bộ giao thông vận tải Hoa kỳ: DOT
- Tiêu chuẩn chất lượng Châu Âu: EMARK
- Tiêu chuẩn quốc gia Indonexia: SNI
- Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản: JIS
- Tiêu chuẩn công nghiệp Brazil: INMETRO
- Tiêu chuẩn quốc gia Ấn độ: BIS

Chất lượng nguyên vật liệu đầu vào được kiểm tra nghiêm ngặt, phân tích đo lường và cải tiến chất lượng sản phẩm thông qua số liệu phân tích, giám sát sử dụng và bảo quản nguyên vật liệu đã tạo được sự ổn định rất lớn cho khâu gia công bán thành phẩm.

Công tác bảo hành sản phẩm luôn được quan tâm và cải tiến liên tục tạo ra sự thỏa mãn đối với người tiêu dùng ngày càng cao. Công ty tiếp tục duy trì kênh bảo hành trực tuyến 24/24, giám định và trả lời kết quả đến khách hàng một cách nhanh nhất.

#### **2.5. Công tác đầu tư**

Năm 2018 Công ty đã chính thức hoàn thành và đưa vào hoạt động giai đoạn II dự án “Nhà máy sản xuất lốp radial toàn thép công suất 600.000 lốp/năm”.



Đồng thời, hoàn thành việc hợp tác với Công ty Black Donuts Engineering INC (Phần Lan), một trong những công ty tư vấn hàng đầu thế giới về tư vấn chuyên giao công nghệ sản xuất lốp xe ô tô, để nâng cao chất lượng lốp radial. Chương trình hợp tác này đã mang lại cho DRC dòng sản phẩm lốp radial cải tiến có chất lượng cao, sẽ là sản phẩm chủ lực nâng thương hiệu DRC lên tầm cao mới.

## **2.6. Công tác tài chính**

Công ty bảo toàn và phát triển vốn, sử dụng vốn một cách tiết kiệm và có hiệu quả trong đầu tư, phát triển. Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều được phản ánh bằng các chỉ tiêu giá trị, chỉ tiêu tài chính, bằng các số liệu của kế toán và bảng tổng kết tài sản, sử dụng nhiều biện pháp tăng nhanh vòng quay vốn như: vừa đẩy mạnh bán hàng, vừa đảm bảo thu hồi được công nợ, nâng cao khả năng sinh lời của vốn kinh doanh.

Quản lý chặt chẽ công tác Tài chính Kế toán, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Xây dựng các quy trình nghiệp vụ quản lý cơ bản theo quy trình. Nhiều biện pháp kinh tế, pháp lý được vận dụng linh hoạt.

<b>Chỉ số</b>	<b>Năm 2018</b>
Hệ số sinh lời tài sản (ROA)	0,0625
Hệ số sinh lời vốn (ROE)	0,09

Qua chỉ số trên thấy rằng: việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong năm qua giúp Công ty bảo đảm an toàn tài chính, nâng cao uy tín huy động vốn. Điều này giúp nâng cao năng lực và khẳng định vị thế cạnh tranh trên thị trường và tác động tích cực vào chỉ tiêu nộp ngân sách năm 2017.

## **2.7. Công tác lao động - tiền lương, đời sống**

Luôn xác định người lao động là tài sản có giá trị nhất nên sau thời gian thử việc người lao động được ký hợp đồng lao động, được mua Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế; ngoài ra còn được mua Bảo hiểm con người 24/24 (Bảo Việt). Chăm lo cải thiện môi trường- điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất- tinh thần cho người lao động, đảm bảo nơi làm việc thoáng mát, nhà ăn đạt các yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm, khang trang sạch đẹp. Năm 2018, Công ty đã tạo công ăn việc làm ổn định cho gần 1.800 lao động. Trong năm, không có trường hợp phải nghỉ việc dài ngày; thu nhập của CBCNV luôn được quan tâm thích đáng, hài hòa giữa lợi ích của Doanh nghiệp, các Nhà đầu tư và người lao động.

## **2.8. Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã được tổ chức chặt chẽ trong từng phòng ban, Xí nghiệp. Từng công đoạn sản xuất được kiểm tra kiểm soát với mục tiêu là giảm hao hụt từ các khâu gia công. Với tinh thần chủ động, sáng tạo, thường xuyên, liên tục, việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong Công ty đã đạt được kết quả quan trọng góp phần mang lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Năm 2018, Công ty đã tiết giảm được chi phí 9,6 tỷ đồng, trong đó giảm hao hụt trong giá thành 8,6 tỷ đồng và giảm chi phí nhiên liệu, năng lượng được 1 tỷ đồng.

# **B. PHƯƠNG HƯỚNG - NHIỆM VỤ NĂM 2019**

## **I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**



1/ Nhận định tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019

a/ Cơ hội:

- Lớp ô tô DRC có cơ hội bán tại các thị trường áp thuế chống bán phá giá đối với lớp ô tô Trung Quốc như: Mỹ, Châu Âu.

b/ Thách thức

- Tại các thị trường xuất khẩu ngoài Mỹ, Châu Âu thì lớp ô tô DRC sẽ phải cạnh tranh khốc liệt với lớp ô tô xuất xứ Trung Quốc.

- Tại thị trường nội địa lớp ô tô DRC phải cạnh tranh với lớp ô tô nội địa, lớp ô tô Trung Quốc và đặc biệt là lớp ô tô Trung Quốc xuất xứ Đông Nam Á có thuế suất nhập khẩu bằng 0% do các Tập đoàn sản xuất lớp ô tô của Trung Quốc chuyển nhà máy qua Đông Nam Á.

- Biến động nhân lực trong sản xuất ảnh hưởng đến các dây chuyền sản xuất, năng suất và chất lượng sản phẩm. Người lao động sẵn sàng nghỉ việc khi có cơ hội việc làm mới với mức thu nhập phù hợp hơn.

2/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Trên cơ sở đánh giá, nhận định tình hình và cân nhắc khả năng thực hiện, Ban điều hành trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	So sánh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Giá trị SXCN (giá CĐ1994)	Tỷ đồng	2.738	2.870	105%
2	Giá trị SXCN theo giá thực tế	Tỷ đồng	3.738	3.910	105%
3	Tổng doanh thu tiêu thụ	Tỷ đồng	3.749	4.088	109%
4	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.551	3.875	109%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	177,4	157,4	88,5%
6	Sản phẩm:				
	<i>6.1. Sản xuất trong kỳ</i>				
	- Lớp xe đạp	Chiếc	3.683.113	4.000.000	109%
	- Săm xe đạp	Chiếc	4.403.947	4.500.000	102%
	- Lớp xe máy	Chiếc	2.545.091	2.900.000	114%
	- Săm xe máy	Chiếc	5.162.126	6.000.000	116%
	- Lớp ô tô , máy kéo	Chiếc	1.051.098	1.110.000	106%
	+ Lớp Bias	Chiếc	630.577	680.000	108%
	+ Lớp Radial	Chiếc	420.521	430.000	102%

- Săm ô tô	Chiếc	735.347	660.000	90%
- Yếm ô tô	Chiếc	512.055	420.000	82%
- Lốp ô tô đắp	Chiếc	47.670	48.000	101%
- Cao su kỹ thuật	Tr.đồng	8.595	10.000	116%
<i>6.2. Tiêu thụ trong kỳ</i>				
- Lốp xe đạp	Chiếc	3.877.755	4.000.000	103%
- Săm xe đạp	Chiếc	4.391.584	4.500.000	102%
- Lốp xe máy	Chiếc	2.382.272	3.000.000	126%
- Săm xe máy	Chiếc	5.150.014	6.000.000	117%
- Lốp ô tô , máy kéo	Chiếc	1.041.048	1.130.000	109%
+ Lốp Bias	Chiếc	665.438	680.000	102%
+ Lốp Radial	Chiếc	375.610	450.000	120%
- Săm ô tô	Chiếc	738.766	700.000	95%
- Yếm ô tô	Chiếc	479.102	450.000	94%
- Lốp ô tô đắp	Chiếc	44.123	50.000	113%
- Cao su kỹ thuật	Tr.đồng	8.595	10.000	116%

## II. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Công tác điều hành sản xuất

Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất vẫn cần phải tiếp tục đổi mới, linh hoạt, đáp ứng kịp thời theo nhu cầu thị trường, đảm bảo chất lượng ổn định. Phát huy hơn nữa tính chủ động sáng tạo, đề cao trách nhiệm cá nhân trong điều hành, quản lý và thực thi nhiệm vụ.

### 2. Công tác Kế hoạch

Tiếp tục duy trì tốt hơn nữa vai trò cầu nối giữa sản xuất và tiêu thụ, đảm bảo khai đáp ứng tốt nhất cho nhu cầu tiêu thụ trong phạm vi khả năng sản xuất của Công ty khi biến động nhân lực chưa có dấu hiệu giảm xuống.

Tham mưu cho Ban điều hành trong hoạt động xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, hoạt động điều hành sản xuất và giám sát sản xuất. Tính toán giá thành kế hoạch và hiệu quả kinh tế của sản phẩm làm cơ sở để Lãnh đạo Công ty đưa ra những quyết định trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và đầu tư tăng năng lực sản xuất của Công ty.

### 3. Công tác bán hàng



Tiếp tục củng cố, kiện toàn đội ngũ làm công tác bán hàng nhằm đáp ứng yêu cầu đầu tư, phát triển của Công ty và xu thế hội nhập toàn cầu, duy trì và không ngừng phát triển hệ thống kênh phân phối và khách hàng trong nước.

Tăng cường tiềm lực và đẩy mạnh công tác xuất khẩu, tìm kiếm, khai thác thị trường mới; có chương trình, kế hoạch để phát triển thị trường một cách dài hạn đáp ứng yêu cầu đầu tư và tăng trưởng của Công ty trong những năm tới.

Tiếp tục củng cố và hoàn thiện công tác chăm sóc khách hàng theo hướng chuyên nghiệp, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng để tạo ra lợi thế cạnh tranh của nhãn hiệu DRC so với các sản phẩm cùng loại trong và ngoài nước.

Tiếp tục nghiên cứu phát triển sản phẩm mới để tạo ra nhiều sản phẩm mang tính khác biệt, đáp ứng nhanh chóng, kịp thời nhu cầu của thị trường. Tăng cường đầu tư cho công tác nghiên cứu thị trường hiện tại và tương lai nhằm đáp ứng chiến lược phát triển của Công ty. Quan tâm hơn nữa công tác marketing, quảng bá thương hiệu DRC tại thị trường nước ngoài.

Chú trọng công tác quản lý tiền hàng không để phát sinh nợ khó đòi, không để xảy ra tình trạng thất thoát tiền hàng trong quá trình tiêu thụ sản phẩm.

#### **4. Công tác khoa học kỹ thuật và nghiên cứu phát triển**

Thường xuyên áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, đẩy mạnh các chương trình hợp tác với các chuyên gia đầu ngành về công nghệ ô tô trên thế giới để không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm DRC.

Nghiên cứu sử dụng các nguồn vật tư thay thế có giá cả hợp lý để tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, hạ giá thành sản phẩm. Rà soát lại các quy trình công nghệ, các đơn pha chế, thiết kế sản phẩm và ban hành mới các định mức kỹ thuật theo hướng tiên tiến, sát thực tế, phấn đấu giảm hao hụt trong các công đoạn sản xuất, giảm tỷ lệ sản phẩm phế...nhằm tiết giảm tối đa các chi phí sản xuất.

Tăng cường công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng ngừng sản xuất do hư hỏng thiết bị, phấn đấu tiết giảm chi phí sửa chữa tại các Xí nghiệp sản xuất, góp phần giảm chi phí quản lý chung của Công ty.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm tạo ra giá trị gia tăng trong sản phẩm, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **5. Công tác quản lý chất lượng**

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất, nhanh chóng phát hiện và ngăn chặn kịp thời các nguy cơ gây ra sản phẩm hỏng, phát huy tính chủ động và khả năng làm việc theo nhóm để xử lý nhanh và dứt điểm các sự cố về chất lượng sản phẩm.

Giải quyết triệt để việc để sản phẩm không đạt tiêu chuẩn phẩm cấp chất lượng lọt lưới và hiện tượng nhằm quy cách, chủng loại trong quá trình kiểm tra, đóng gói bao bì sản phẩm.

#### **6. Công tác tài chính**

Làm tốt vai trò tham mưu cho Ban điều hành triển khai một cách có hiệu quả các chương trình tiết kiệm, giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm. Phối hợp với Phòng bán hàng, Phòng xuất khẩu xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý tiền hàng, công nợ, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn.

Tính toán, cân đối hợp lý các nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định, chính sách của Nhà nước ở Công ty và các đơn vị.

Thực hiện thường xuyên việc phân tích kinh tế định kỳ nhằm kịp thời tham mưu cho Ban lãnh đạo trong việc quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### **7. Công tác lao động - tiền lương, đời sống**

Thường xuyên thực hiện công tác phân tích tiền lương nhằm chấn chỉnh kịp thời sự bất hợp lý trong việc xây dựng đơn giá lương, tạo sự công bằng hợp lý trong thu nhập của người lao động.

Phối hợp tổ chức Công đoàn phát động phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; phong trào thi đua lao động sản xuất; phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, lao động sáng tạo; xây dựng văn hóa Công ty; chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

### **8. Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí**

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tham nhũng. Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường nhật của tất cả các cá nhân, đơn vị, các tổ chức đoàn thể Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Bằng những giải pháp cụ thể và thiết thực nêu trên, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị cùng với quyết tâm, trách nhiệm của Ban điều hành và sự đồng thuận của người lao động, cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng sẽ tiếp tục phát huy truyền thống **“Đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, phát triển”** phấn đấu thực hiện hoàn thành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thanh Bình**





CÔNG TY CP CAO SU ĐÀ NẴNG

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Năm 2018

(Sau kiểm toán)

### I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Stt	Nội dung	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>1,245,695,251,997</b>	<b>1,090,444,347,033</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	50,923,560,193	67,220,406,230
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	314,893,772,514	412,479,165,500
4	Hàng tồn kho	845,643,578,360	596,011,719,757
5	Tài sản ngắn hạn khác	34,234,340,930	14,733,055,546
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>1,586,955,293,831</b>	<b>1,703,862,593,700</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	136,478,925	127,036,800
2	Tài sản cố định	1,516,512,855,671	1,518,376,033,594
	- Tài sản cố định hữu hình	1,511,652,508,843	1,503,405,500,584
	- Tài sản cố định vô hình	4,860,346,828	14,970,533,010
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	431,608,681	131,370,679,511
4	Bất động sản đầu tư		
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3,923,129,455	4,102,571,419
6	Tài sản dài hạn khác	65,951,221,099	49,886,272,576
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>2,832,650,545,828</b>	<b>2,794,306,940,733</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>1,307,498,419,381</b>	<b>1,267,518,201,934</b>
1	Nợ ngắn hạn	1,062,362,101,288	858,514,038,151
2	Nợ dài hạn	245,136,318,093	409,004,163,783
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1,525,152,126,447</b>	<b>1,526,788,738,799</b>
1	Vốn chủ sở hữu	1,525,152,126,447	1,526,788,738,799
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1,187,926,050,000	1,187,926,050,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	-	-
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	222,016,520,523	197,111,763,102
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	115,209,555,924	141,750,925,697
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2,832,650,545,828</b>	<b>2,794,306,940,733</b>



## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3,749,144,115,471	3,831,010,101,189
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	198,046,294,401	161,839,354,665
3	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>3,551,097,821,070</b>	<b>3,669,170,746,524</b>
4	Giá vốn hàng bán	3,120,380,362,149	3,211,663,388,193
5	<b>LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>430,717,458,921</b>	<b>457,507,358,331</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	11,602,269,446	8,042,606,927
7	Chi phí tài chính	98,185,565,424	73,657,714,275
8	Chi phí bán hàng	112,775,354,088	118,374,084,847
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	54,100,577,742	66,273,844,414
10	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>177,258,231,113</b>	<b>207,244,321,722</b>
11	Thu nhập khác	4,472,620,194	539,000,659
12	Chi phí khác	4,275,298,823	60,000,000
13	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>197,321,371</b>	<b>479,000,659</b>
14	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>177,455,552,484</b>	<b>207,723,322,381</b>
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	36,506,599,336	41,691,606,243
16	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>140,948,953,148</b>	<b>166,031,716,138</b>
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,187	1,297
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (*)		

## III. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

		Năm 2018	Năm 2017
1	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	226,314,623,899	533,243,431,290
2	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(131,557,651,224)	(332,191,795,061)
3	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(110,934,251,548)	(184,623,122,330)
4	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(16,177,278,873)	16,428,513,899
5	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	67,220,406,230	50,834,076,001
6	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(119,567,164)	(42,183,670)
7	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>50,923,560,193</b>	<b>67,220,406,230</b>

## IV. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	56.02%	60.98%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	43.98%	39.02%
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	46.16%	45.36%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	53.84%	54.64%
3	<b>Khả năng thanh toán</b>		
	- Khả năng thanh toán nhanh	0.38	0.58
	- Khả năng thanh toán hiện hành	1.17	1.27
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>		
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	6.26%	7.43%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3.97%	4.53%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	9.24%	10.87%

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 03 năm 2019



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Bình



*Đà Nẵng, ngày 06 tháng 4 năm 2019*

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc tạm ứng cổ tức năm 2019**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cao su Đà Nẵng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2019 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức như sau:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2019 và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

Trân trọng!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Dũng**

**BÁO CÁO  
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NHIỆM KỲ 2014-2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ  
NHIỆM KỲ 2019-2024**

**I. TỔNG KẾT CÔNG TÁC NHIỆM KỲ 2014-2019**

**1. Tình hình chung**

Những năm qua chính trị, kinh tế toàn cầu biến động liên tục. Đặc biệt, thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch làm cho việc kinh doanh ngày càng khó khăn. Ngoài một số điểm tích cực của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mang lại, sự biến động kinh tế thế giới cũng gây ra những ảnh hưởng nặng nề đối với nền kinh tế nước ta.

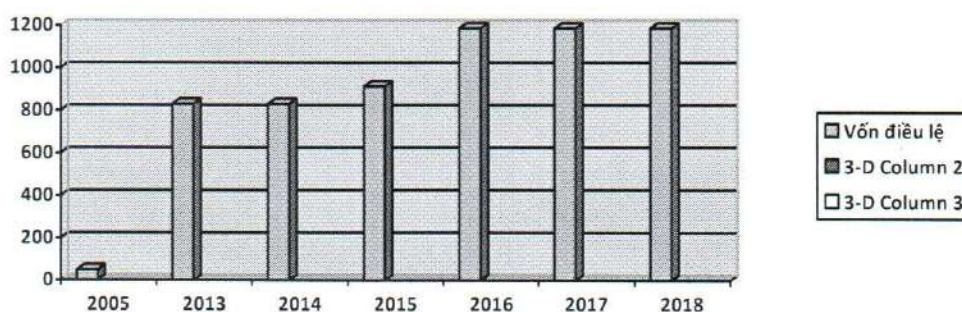
Trong bối cảnh đó, sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần cao su Đà Nẵng cũng chịu nhiều tác động không mong muốn. Về nhập hàng nhập khẩu giá nguyên vật liệu tăng liên tục, tỷ giá hối đoái tăng, , .... Ở trong nước một số khoản chi cũng tăng ví dụ như tiền lương tối thiểu cùng các chi phí bảo hiểm cho người lao động, tiền điện sản xuất, .... Các yếu tố này làm cho giá thành sản xuất tăng lên. Trong khi đó trên thị trường (nội địa và xuất khẩu) phải cạnh tranh trực tiếp với sản phẩm của các hãng lớn và sản phẩm giá rẻ cùng loại của Trung quốc dẫn đến hiệu quả kinh doanh suy giảm.

Mặc dù vậy, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn, tổ chức thực hiện tốt các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra.

**2. Kết quả thực hiện:**

**2.1 Về quy mô công ty**

Tại Đại hội cổ đông thành lập Công ty tháng 12 năm 2005, vốn điều lệ công ty là 49 tỷ đồng. Đến năm 2013 vốn điều lệ của Công ty là 830 tỷ đồng, tăng 17 lần so với vốn điều lệ ban đầu. Năm 2015 nâng vốn điều lệ lên 913 tỷ đồng. Đến năm cuối của nhiệm kỳ 2014-2019 là 1.187 tỷ đồng tăng 1,4 lần so với năm cuối nhiệm kỳ 2009-2014.

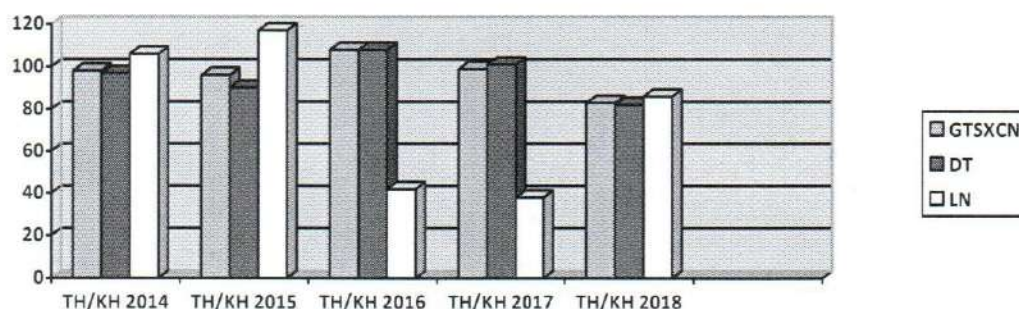




## 2.2 Doanh thu và lợi nhuận:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu qua các năm đạt được như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm									
			2014	TH/ KH 2014	2015	TH/ KH 2015	2016	TH/ KH 2016	2017	TH/ KH 2017	2018	TH/ KH 2018
1	Giá trị SXCN (thực tế)	Tỷ đồng	3.322	98%	3.528	96%	3.423	108%	3.697	99%	3.738	83%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.373	97%	3.508	90%	3.538	108%	3.831	101%	3.749	82%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	452	106%	532	117%	494	42%	207,7	38%	177	86%



Nhìn chung, trong nhiệm kỳ qua Công ty luôn có bước tăng trưởng khá ổn định trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế cả nước và của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Doanh thu và lợi nhuận đạt được trong những năm qua là một nỗ lực lớn lao đáng được ghi nhận của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng tập thể CBCNV công ty. Chúng tôi mong nhận được sự nắm bắt tình hình trong bối cảnh chung của kinh tế Việt nam và toàn cầu trong giai đoạn này và khách quan nhận xét đánh giá về Công ty trong năm qua và cả nhiệm kỳ 2014-2019.

## 2.3 Cổ tức cho cổ đông

Lợi nhuận phát sinh hàng năm, sau khi trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ công ty, được chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Trong đó, các năm 2014, 2015, 2016 tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông rất cao, cao nhất lên đến 45%/mệnh giá. Chi tiết các năm như sau:

Năm	Tỷ lệ chi trả (%)	
	Tiền mặt	Cổ phiếu
2014	30	10
2015	30	30
2016	28	
2017	13	
2018 (dự kiến)	9	



## 2.4 Về công tác đầu tư xây dựng:

Trong nhiệm kỳ 2014-2019 Hội đồng quản trị đã phê duyệt và chỉ đạo thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư :

- Dự án “ Di dời xí nghiệp sấm lốp ô tô từ Bắc Mỹ An vào Khu công nghiệp Liên Chiểu”, mục tiêu của dự án là chuyển nhà máy từ Bắc Mỹ An vào KCN Liên Chiểu trả lại đất cho TP Đà Nẵng theo chủ trương của UBND Thành phố Đà Nẵng. Tổng mức đầu tư 674 tỷ đồng. Dự án được triển khai thực hiện từ năm 2013 và hoàn thành trong năm 2015.

- Dự án “Đầu tư dây chuyền đắp lốp nguội công suất 30.000 lốp/năm” với mục tiêu là nâng cao giá trị sử dụng lốp bằng công nghệ đắp nguội, giảm lượng lốp thải sau sử dụng ra môi trường, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng với giá thành hợp lý. Tổng mức đầu tư: 22,5 tỷ đồng, thực hiện từ quý 3/2015 và đưa vào sử dụng từ quý 3/2016.

- Dự án “Nhà máy sản xuất lốp xe tải Radial công suất 600.000 lốp/năm với tổng mức đầu tư 2.992 tỷ đồng khởi công vào tháng 5/2011 được chia làm 2 giai đoạn. Giai đoạn 1 với công suất 300.000 lốp/năm, tổng mức đầu tư: 2.164 tỷ đồng thực hiện từ tháng 5/2011 đến quý 4/2014. Giai đoạn 2 nâng công suất nhà máy từ 300.000 lốp/năm lên 600.000 lốp/năm, tổng mức đầu tư: 704 tỷ đồng thực hiện từ năm 2016 và hoàn thành theo đúng tiến độ đến quý 4/2018.

## 2.5 Về lao động và đời sống:

Nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Công ty. Hội đồng quản trị thường xuyên chỉ đạo Ban điều hành không ngừng xây dựng, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn lực, phát huy mạnh mẽ năng lực cá nhân, tăng năng suất lao động để tăng thu nhập nhằm đảm bảo đời sống ổn định cho CBCNV. Hằng năm, HĐQT cân đối, phê duyệt quỹ tiền lương hợp lý xứng đáng với sự đóng góp của người lao động. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Tổng số lao động bình quân	Người	1.758	1.773	1.737	1.715	1.820
Thu nhập bình quân	Tr.đồng/ người/tháng	10,6	12,0	11,2	11,3	10,6
Tổng quỹ lương	Tỷ	227	258	236,8	237	236
Tỷ lệ quỹ lương/doanh thu	%	6,7	7,3	6,7	6,1	6,2

Như vậy so với đầu nhiệm kỳ, tổng số lao động bình quân tăng đạt 103%, thu nhập bình quân qua các năm tương đối ổn định, tỷ lệ quỹ lương trên doanh thu đạt 92%

## 3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

### 3.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

Trong nhiệm kỳ 2014-2019, do yêu cầu công tác cán bộ, Hội đồng quản trị công ty có sự thay đổi bổ sung và thay thế, cụ thể như sau:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng nhiệm kỳ 2014-2019 được Đại hội đồng cổ đông năm 2014 gồm 07 (bảy) thành viên:

Ông Nguyễn Văn Thiệu - Chủ tịch HĐQT



Ông Nguyễn Thanh Bình - Thành viên HĐQT  
Ông Nguyễn Huy Hiếu - Thành viên HĐQT  
Ông Hà Phước Lộc - Thành viên HĐQT  
Ông Nguyễn Mạnh Sơn - Thành viên HĐQT  
Ông Phạm Ngọc Phú - Thành viên HĐQT  
Ông Hoàng Mạnh Thắng - Thành viên HĐQT

Năm 2015 Hội đồng quản trị công ty bầu ông Phan Văn Tiền giữ chức vụ Thành viên HĐQT- Chủ tịch HĐQT từ ngày 29/12/2015 thay thế ông Nguyễn Văn Thiệu – thành viên HĐQT- Chủ tịch HĐQT được ĐHCĐ thông qua ngày 26/4/2016.

Ngày 24/4/2018 Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT- Chủ tịch HĐQT đối với ông Phan Văn Tiền và bầu ông Nguyễn Tuấn Dũng giữ chức vụ Thành viên HĐQT- Chủ tịch HĐQT thay thế.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019 tại Đại hội cổ đông năm 2018 đến nay gồm 07 (bảy) thành viên như sau:

Ông Nguyễn Tuấn Dũng - Chủ tịch HĐQT  
Ông Nguyễn Thanh Bình - Thành viên HĐQT  
Ông Nguyễn Huy Hiếu - Thành viên HĐQT  
Ông Hà Phước Lộc - Thành viên HĐQT  
Ông Nguyễn Mạnh Sơn - Thành viên HĐQT  
Ông Phạm Ngọc Phú - Thành viên HĐQT  
Ông Hoàng Mạnh Thắng - Thành viên HĐQT

### **3.2 Các phiên họp Hội đồng quản trị**

- Trong nhiệm kỳ qua Hội đồng quản trị đã chủ trì tổ chức nhiều phiên họp định kỳ, đột xuất hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Định hướng, chỉ đạo Ban điều hành, Ban quản lý dự án thực hiện theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông hàng năm giao phó. Việc tổ chức các phiên họp thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

- Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị và các Nghị quyết/quyết định được lập đầy đủ và lưu trữ theo quy định; Các Nghị quyết/Quyết định Hội đồng quản trị đều được công bố thông tin theo trình tự và quy định hiện hành.

### **3.3 Đánh giá chung hoạt động của Hội đồng quản trị**

Mặc dù có nhiều sự thay đổi về công tác nhân sự trong nhiệm kỳ 2014-2019, nhưng với sự đồng thuận cao của các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình. Hội đồng quản trị Công ty, với tinh thần trách nhiệm trước cổ đông, đã tích cực chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Công ty đúng định hướng phát triển và bám sát các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện đầy đủ nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo điều hành các hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng thẩm quyền đảm bảo sự nhất quán trong định hướng chiến lược Công ty; Các



thành viên Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông.

#### **4. Thù lao của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019:**

Hội đồng quản trị hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm, không hưởng lương chỉ hưởng thù lao. Trong nhiệm kỳ qua, mức thù lao của HĐQT không thay đổi, cụ thể như sau:

<b>Năm</b>	<b>Số lượng thành viên</b>	<b>Tổng thù lao (đồng)</b>
2014	07	558.000.000
2015	07	558.000.000
2016	07	558.000.000
2017	07	558.000.000
2018	07	558.000.000

#### **5. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.**

Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua việc:

- Giám sát chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hằng năm.
- Định kỳ hoặc đột xuất yêu cầu Ban điều hành báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, các vấn đề liên quan đến kết quả kinh doanh của công ty, ảnh hưởng đến cổ đông.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành công ty.
- Phối hợp với Ban kiểm soát trong kiểm soát các hoạt động của Công ty đưa ra những kiến nghị, cũng như đánh giá các quy trình trọng yếu nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót để đề xuất những giải pháp cụ thể giúp Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Tham gia vào các cuộc họp, các đợt thanh kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan chức năng liên quan để tăng cường kiểm soát hoạt động của Công ty.

Ban điều hành đã thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông, các nghị quyết và quyết định của HĐQT chấp hành nghiêm các quy định của Pháp luật, các quy chế và Điều lệ Công ty.

Với cán bộ quản lý khác, Hội đồng quản trị căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện đối chiếu kết quả hoàn thành để có chỉ đạo kịp thời.

Nhiệm kỳ qua, giám sát quá trình tác nghiệp của Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác trong công ty chưa phát hiện vi phạm Điều lệ công ty, và pháp luật có liên quan.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ 2019-2024**

### **1. Tình hình chung:**

Kinh tế thế giới những năm tới được dự báo sẽ tiếp nối đà tăng trưởng từ năm 2017-2018, nhưng có xu hướng chậm lại. Những động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu như gói kích thích tài khóa từ luật cải cách thuế của Mỹ, tiến bộ công nghệ nhờ CMCN 4.0, những thành tựu đạt được từ tiến trình toàn cầu hóa ...bên cạnh đó, những rủi ro cản trở đà tăng trưởng kinh tế thế giới có xu hướng tăng như cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, căng thẳng địa chính trị tiếp diễn ở Trung Đông, xu hướng thắt



chặt tiền tệ Mỹ, EU.. điều đó tạo ra cho chúng ta những thời cơ cũng như đặt ra những thách thức.

Mặc dù vậy với mục tiêu chiến lược được xác định, Hội đồng quản trị quyết tâm vượt lên những thách thức, khó khăn để quản lý hoạt động SXKD công ty có hiệu quả. Tiếp tục đầu tư và áp dụng những tiến bộ kỹ thuật mới, chủ động linh hoạt bám sát diễn biến thị trường để có những cơ chế, giải pháp hợp lý.

## **2. Định hướng mục tiêu năm 2019 và kế hoạch đến 2024.**

### **2.1 Định hướng mục tiêu năm 2019**

a/Mục tiêu:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019;
- Đảm bảo việc làm, đời sống và ổn định thu nhập của người lao động không thấp hơn năm 2018.

b/ Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2019:

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Kế hoạch năm 2019</b>	<b>So thực hiện 2018 (%)</b>
1	Giá trị sản xuất công nghiệp thực tế	Tỷ đồng	3.910	105%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.088	109%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	157,4	88,5 %

### **2.2. Định hướng kế hoạch đến năm 2024:**

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý nhằm tăng cường công tác quản trị điều hành, quản lý tiết kiệm chi phí, nâng cao tính chủ động, phát huy nội lực tìm các giải pháp tốt nhất để đạt kết quả sản xuất kinh doanh cao nhất;

- Chỉ đạo Ban điều hành:

+ Ổn định trong nước giữ vững thị phần đang có, tích cực mở rộng đối tượng khách hàng mới. Đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường mới. Xây dựng chính sách bán hàng hợp lý, linh hoạt.

+ Hoàn thành việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Philips Carbon Black Việt Nam.

+ Lập và triển khai dự án đầu tư để tăng công suất sản phẩm hiện có và đầu tư sản phẩm mới ngay khi xuất hiện cơ hội.

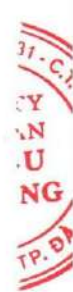
+ Tiếp tục triển khai đầu tư các hạng mục đầu tư thiết bị lẻ để nâng công suất và đa dạng hóa sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường.

+ Tập trung ổn định sản xuất, cải thiện điều kiện môi trường làm việc, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm; đảm bảo thu nhập cho người lao động, tạo sự gắn bó lâu dài của người lao động đối với Công ty.

+ Rà soát ban hành, sửa đổi các quy chế quản trị nội bộ công ty phù hợp với tình hình hoạt động Công ty và quy định pháp luật liên quan.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát đảm bảo các Quy chế, quy định, các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT thực thi theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

Kính thưa quý vị cổ đông !



Năm năm qua, Hội đồng quản trị đã chủ động tìm nhiều giải pháp chỉ đạo hoạt động của công ty nhằm đạt các chỉ tiêu SXKD, thực hiện nghĩa vụ với nhà nước và chăm lo đời sống cho người lao động, góp phần vào tăng trưởng chung của toàn ngành công nghiệp Hóa chất Việt Nam và của thành phố Đà Nẵng. Năm năm qua đã đánh dấu những nỗ lực lớn lao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV công ty, vượt mọi khó khăn hoàn thành tốt trọng trách mà ĐHCĐ hàng năm giao phó; mang lại lợi nhuận cho các cổ đông.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn quý vị cổ đông đã tin tưởng giao trách nhiệm quản lý công ty cho chúng tôi và thực tế chúng tôi đã rất cố gắng để không phụ lòng tin của quý cổ đông. Có thể nói Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019 đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Nguyên nhân thành công và kinh nghiệm rút ra từ nhiệm kỳ vừa qua sẽ là bài học cho HĐQT trong nhiệm kỳ tới để lãnh đạo chỉ đạo công ty tiếp tục phát triển bền vững, đúng hướng.

Xin cảm ơn các thành viên HĐQT đã nỗ lực làm hết trách nhiệm của mình, luôn có sự đồng thuận cao, trao đổi thẳng thắn mang tính xây dựng và bảo vệ quan điểm; quyết định một cách cẩn trọng với mục đích duy nhất là vì lợi ích cao nhất của công ty và cổ đông.

Xin cảm ơn Ban kiểm soát đã thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát, phối hợp hoạt động với HĐQT cũng như Ban điều hành; đưa ra những khuyến cáo cần thiết, rõ ràng, minh bạch giúp cho hoạt động của công ty thực hiện theo đúng Điều lệ và các quy định hiện hành.

Xin cảm ơn Ban điều hành công ty đã tích cực, linh hoạt, chủ động trong quản lý điều hành, đề ra nhiều biện pháp cụ thể để hoạt động công ty ngày càng ổn định và hiệu quả cao.

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ tới sẽ tiếp tục đưa công ty theo định hướng dài hạn đã được vạch ra từ hôm nay, trong đó phân thành các lộ trình cụ thể của từng giai đoạn để công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng – thương hiệu DRC mãi được khẳng định không chỉ trong nước mà cả trên toàn cầu.

Xin chân thành cảm ơn và kính chúc quý vị cổ đông sức khỏe,

Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Dũng**





**BAN KIỂM SOÁT**

*Đà Nẵng, ngày 5 tháng 04 năm 2019*



Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**BÁO CÁO  
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018  
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2014 – 2019;  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐÀ NẴNG**



Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2016, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội cổ đông về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và tổng kết hoạt động nhiệm kỳ 2014 – 2019 như sau:

**PHẦN THỨ I  
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**

**I/ Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2018.**

Ban kiểm soát chú trọng đến những hoạt động giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu như sau:

- Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HDQT), đưa ra các kiến nghị với HDQT- Ban giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư trong năm 2018.

- Giám sát hoạt động của HDQT, điều hành của Ban giám đốc và bộ máy quản lý Công ty trong niên độ liên quan đến việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, trực tiếp làm việc với Ban điều hành Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị giải pháp phù hợp.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của HDQT và Ban giám đốc trong năm 2018, kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của công ty theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán và các quy định của pháp luật.

- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính tháng, quý, năm của Công ty, phối hợp với Cty TNHH Kế toán và Kiểm toán AAC xem xét ảnh hưởng của các sai sót trọng yếu trong kế toán và báo cáo tài chính năm 2018 nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính năm 2018; giám sát việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán đưa ra.

- Kiểm soát quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản.



- Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.

- Kiểm soát việc xây dựng phương án và phân phối lợi nhuận năm 2017.

Cụ thể như sau:

### **1. Kiểm soát báo cáo tài chính năm 2018.**

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng quy định.

- Hàng quý Công ty thực hiện lập, gửi báo cáo tài chính và công bố công khai theo quy định.

- Công ty thực hiện việc đối chiếu các khoản công nợ phải thu phải trả tương đối đầy đủ.

- Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần cao su Đà Nẵng được phát hành tại báo cáo kiểm toán số 180/2019/BCKT-AAC ngày 04 tháng 03 năm 2019 bởi Cty TNHH Kế toán và Kiểm toán AAC. Ban kiểm soát đã xem xét, thẩm định, qua đó Ban kiểm soát thấy rằng Báo cáo tài chính năm 2018 đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài sản, nguồn vốn, kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

Ban kiểm soát đã có ý kiến nhận xét về báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty trong báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2018 của Ban kiểm soát ngày 6/3/2019.

### **2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:**

2.1 Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện quyết toán dự án Nhà máy sản xuất lốp xe tải Radial công suất 600.000 lốp/năm - giai đoạn II.

Công ty lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành của dự án và thực hiện kiểm toán theo quy định. Ban kiểm soát đã làm việc với đơn vị kiểm toán, đã được thể hiện trong báo cáo tổng hợp số liệu quyết toán dự án hoàn thành ngày 13/11/2018 của Ban kiểm soát, đồng thời báo cáo cũng được phát hành tại báo cáo kiểm toán số 1007/2018/AAC-BCKT ngày 12/11/2018 bởi Cty TNHH Kế toán và Kiểm toán AAC phù hợp với quy định hiện hành và đã được Hội đồng quản trị phê Công ty duyệt tại quyết định 18/QĐ-DRC-HĐQT ngày 7/12/2018.

2.2 Các dự án khác đã được Công ty thực hiện theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy chế về đầu tư xây dựng.

### **3. Kiểm soát các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị năm 2018:**

Nghị quyết Hội đồng quản trị trong năm 2018 tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và ban hành các quy chế của Công ty.

Ban kiểm soát được mời tham dự những cuộc họp của Hội đồng quản trị, qua đó Ban kiểm soát nhận thấy:

- Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp: Các nghị quyết, quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với luật doanh nghiệp, điều lệ của Công ty.

- Các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đã thể hiện mục tiêu của Đại hội cổ đông năm 2018, chỉ đạo về sản xuất kinh doanh theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đề ra.



- Trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 đúng với nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

- Chi trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2017 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 13% vốn điều lệ.

- Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 3% vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận năm 2018 cho cổ đông hiện hữu.

Ban kiểm soát nhất trí với nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2018 như báo cáo của Hội đồng quản trị.

#### **4. Kiểm soát các nội dung hoạt động của Ban điều hành:**

Qua quá trình giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty, Ban kiểm soát có đánh giá như sau:

- Đánh giá chung về thuận lợi và khó khăn năm 2018:

\* Thuận lợi: năm 2018 các yếu tố vĩ mô như lạm phát được kiểm soát, lãi vay ổn định và biến động tỷ giá không nhiều. Lớp Radial thương hiệu DRC đã khẳng định thương hiệu trên cả thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu, bằng chứng là sản lượng tiêu thụ năm 2018 đã tăng trên 10% so với năm 2017 và các đơn đặt hàng lớp Radial của các thị trường xuất khẩu chính như Brazil, Colombia, Malaysia và Thái Lan... ngày càng tăng.

\* Khó khăn: năm 2018 khó khăn thì rất nhiều nhưng tựu chung lại thì DRC có 3 khó khăn lớn sau: *thứ nhất là* sự sụt giảm gần như toàn bộ sản lượng tiêu thụ lớp Bias tại phân khúc lắp ráp, làm cho tổng sản lượng tiêu thụ lớp bias giảm gần 180.000 chiếc so với năm 2017; *thứ hai là* chiến tranh thương mại Mỹ-Trung làm cho lớp ô tô Trung Quốc không xuất được vào thị trường Mỹ gây khủng hoảng thừa lớp tại các thị trường còn lại, tăng áp lực cạnh tranh đối với lớp ô tô của DRC tại cả thị trường nội địa và xuất khẩu; *thứ ba là* thị trường xuất khẩu lớp Radial DRC lớn nhất là Nam Mỹ gặp rất nhiều khó khăn do đồng tiền Brazil mất giá hơn 30% so với Đô la Mỹ, lãi vay ngân hàng tại Argentina lên tới trên 60%.

Trong bối cảnh rất khó khăn, Ban kiểm soát nhận thấy Ban điều hành đã nỗ lực rất lớn trong việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đề ra, tuy nhiên năm 2018 Công ty đã không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra.

Kết quả thực hiện:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	So với kế hoạch	So với 2017
1	Giá trị sản xuất thực tế	Tỷ đồng	3.696	3.738	83,0%	101,1%
2	Tổng doanh thu	//	3.831	3.749	81,6%	97,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	//	207,7	177,4	86,3%	85,4%

- Các nội dung khác như chi phí đầu vào, các hợp đồng mua bán vật tư, hàng hóa, công tác bán hàng, Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra theo hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên. Qua xem xét Ban kiểm soát thấy phù hợp, chưa phát hiện sai phạm.

- Các quy chế và quy định của Công ty phù hợp với hình thức hoạt động của Công ty cổ phần đã được triển khai và hoạt động.

**5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị:**



Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch tài chính và sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua, cụ thể như:

+ Kiểm soát quá trình chuẩn bị, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty được tổ chức vào ngày 24/4/2018. Kiểm soát việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

+ Kiểm soát việc thực hiện công bố thông tin kịp thời, đúng hạn và đầy đủ các nội dung: báo cáo tài chính năm 2017, báo cáo tài chính quý 1, 6 tháng đầu năm, 9 tháng năm 2018 của Công ty; các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

+ Kiểm soát, xem xét nội dung, tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong năm 2018.

+ rà soát và kiểm tra thực hiện các quy chế và quy định Công ty ban hành để phục vụ công tác điều hành quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Kiểm soát quá trình thực hiện việc thoái vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Philips Carbon Black Việt Nam theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

+ Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

+ Tổ chức kiểm tra, kiểm soát theo chuyên đề trong năm 2018: Kiểm soát giá thành quý I năm 2018, chuyên đề về công tác bán hàng : việc tuân thủ quy định, quy trình đối với công tác bán hàng. Soát xét quyết toán dự án hoàn thành dự án: Nhà máy sản xuất lốp xe tải Radial công suất 600.000 lốp/năm giai đoạn II.

+ Thường xuyên xem xét và kiểm tra hệ thống sổ sách chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hàng tháng, quý 1, 6 tháng và 9 tháng năm 2018, kịp thời có những kiến nghị đối với bộ phận chức năng, Ban giám đốc để hoạt động tài chính kế toán ngày càng tốt hơn.

## **6. Ý kiến của các cổ đông:**

Trong năm Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về hoạt động của Công ty năm 2018.

## **II. Ban kiểm soát nhận xét và kiến nghị:**

### **1. Nhận xét:**

Trong năm 2018 Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Trong quá trình kiểm soát, Ban kiểm soát chưa phát hiện được sai phạm nào của Hội đồng quản trị, Ban điều hành làm phương hại đến quyền lợi của Công ty và của các cổ đông.

### **2. Kiến nghị:**

- Đề nghị Công ty thực hiện nghiêm túc các kiến nghị, ý kiến của của Ban kiểm soát trong quá trình kiểm tra kiểm soát báo cáo tài chính, kiểm tra chuyên đề.

- Các quy chế, quy định, quy trình quản lý điều hành Công ty cần thường xuyên rà soát để bổ sung và hoàn thiện cho phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật.



- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban điều hành cần đánh giá, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực hệ thống quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu, phù hợp với tình hình thực tế.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

## **PHẦN THỨ II**

### **TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**

#### **NHIỆM KỲ 2014 – 2019.**

#### **I. Hoạt động nhiệm kỳ 2014 – 2019 của Ban kiểm soát.**

##### **1. Về nhân sự:**

- Ban kiểm soát Công ty cổ phần cao su Đà Nẵng nhiệm kỳ 2014 – 2019 được Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu ngày 23/4/2014, gồm 03 thành viên:

1. Bà Nguyễn Thị Vân Hoa - Trưởng Ban.
2. Ông Chu Quang Tuấn - Thành viên
3. Bà Võ Thị Hồng - Thành viên.

- Tại nghị quyết Đại hội đồng thường niên năm 2016 số 01/NQ/ĐHCD ngày 26/4/2016 bầu Ban kiểm soát gồm 4 thành viên:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Thu - Trưởng Ban.
2. Bà Nguyễn Thị Vân Hoa - Thành viên
3. Ông Chu Quang Tuấn - Thành viên
4. Bà Võ Thị Hồng - Thành viên.

- Nghị quyết số 07/NQ-ĐHCD ngày 24/4/2018 thông qua việc miễn nhiệm kiểm soát viên đối với Võ Thị Hồng. Thống nhất thành phần Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2014-2019, gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Thu - Trưởng Ban.
2. Bà Nguyễn Thị Vân Hoa - Thành viên
3. Ông Chu Quang Tuấn - Thành viên

**2. Ban kiểm soát Công ty báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên những nội dung chính về hoạt động kiểm soát trong nhiệm kỳ 2014 – 2019 như sau:** Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra, kiểm soát theo chức năng được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Điều lệ sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty thông qua, cụ thể:

- Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT, đóng góp tham gia ý kiến với HĐQT trong các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ năm 2014 đến năm 2019.

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty hàng quý, hàng năm theo quy định.

- Kiểm tra, kiểm soát tình hình hoạt động, tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm của Công ty.

- Kiểm tra, kiểm soát báo cáo tài chính hàng tháng, quý, hàng năm và các quyết toán dự án đầu tư hoàn thành của Công ty từ năm 2014 đến nay.



- Kiểm tra, kiểm soát rất nhiều chuyên đề trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: việc tuân thủ quy định, quy trình đối với hoạt động mua sắm quản lý vật tư, kiểm soát giá thành, việc tuân thủ quy định, quy trình đối với công tác bán hàng, công tác tiền lương, thi đua khen thưởng..

- Thông qua thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, Ban kiểm soát kiểm tra tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác tổ chức công tác kế toán và lập báo cáo tài chính, xem xét báo cáo của các Công ty kiểm toán độc lập khi kiểm toán báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty từ năm 2014 đến năm 2019. Đưa ra rất nhiều đề xuất kiến nghị đối với Công ty trong quá trình kiểm tra, kiểm soát.

- Xem xét việc ban hành hệ thống quy định, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Kiểm tra việc thực hiện Điều lệ, các quy định, quy chế của Công ty.

- Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật (bao gồm nghĩa vụ thuế, Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và các nghĩa vụ tài chính khác...)

## **2. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban điều hành.**

- Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc đã chỉ đạo xây dựng và sửa đổi các quy chế, quy định quản trị áp dụng thống nhất trong nội bộ Công ty như: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý nợ, quy chế quản lý mua sắm, quy chế bán hàng nội địa, xuất khẩu, quy chế trả lương, quy chế quản lý đầu tư, xây dựng, quy chế quản lý hàng tồn kho, quy chế quản lý tài sản cố định, quy định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc Công ty..

- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo điều lệ Công ty quy định, đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty diễn ra ổn định trong bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới gặp nhiều khó khăn. HĐQT Công ty đã định kỳ tổ chức các cuộc họp để giải quyết các công việc và các vấn đề phát sinh.

- Ban điều hành đã chủ động sáng tạo trong công việc, trong hoạt động sản xuất kinh doanh góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm của Công ty do Hội đồng quản trị công ty giao, bảo toàn và phát triển vốn, thu nhập của người lao động luôn được đảm bảo. Thực hiện tốt nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; đảm bảo an toàn về vốn trong sản xuất kinh doanh.

- Chiến lược phát triển kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành công ty xây dựng và chỉ đạo hàng năm phù hợp với môi trường kinh doanh của công ty trong từng thời điểm.

- Cán bộ quản lý của Công ty có sự am hiểu và trình độ quản lý tương đối đồng đều, thể hiện trong sự quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất đồng bộ của công ty. Hầu hết cán bộ quản lý của Công ty đều được đào tạo cơ bản, có trình độ quản lý nhất định, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, có ý thức trách nhiệm trong công việc, có tính sáng tạo, chủ động cao.

## **3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban điều hành.**





- Trong nhiệm kỳ 2014 – 2019, Ban kiểm soát Công ty được cung cấp đầy đủ các thông tin về các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Ban điều hành và được sự tạo điều kiện của các phòng ban Công ty giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

- Hội đồng quản trị cũng như Ban tổng giám đốc Công ty luôn cầu tiến trong việc tiếp thu ý kiến, góp ý của Ban kiểm soát đảm bảo các nghiệp vụ kinh tế cũng như hoạt động SXKD theo đúng điều lệ của Công ty và luật định.

Trên đây là những nội dung chủ yếu về hoạt động kiểm tra, kiểm soát năm 2018 và nhiệm kỳ năm 2014 – 2019 của Ban kiểm soát Công ty.

Ban Kiểm soát xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, trân trọng tiếp thu ý kiến của các cổ đông.

Xin cảm ơn các quý cổ đông.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Minh Thu**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CAO SU ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BAN KIỂM SOÁT**

*Đà Nẵng, ngày 5 tháng 4 năm 2019*



**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019**

**Về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019**

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần cao su Đà Nẵng thông qua ngày 26/4/2016, Ban kiểm soát lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

**1. Nguyên tắc lựa chọn:**

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được UBCKNN và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;

**2. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán:**

Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 và thực hiện các yêu cầu khác của Ban kiểm soát.

Mức phí kiểm toán do Công ty thương thảo.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Minh Thu**



Đà Nẵng, ngày 06 tháng 4 năm 2019

**BÁO CÁO  
MỨC THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS, THƯ KÝ CÔNG TY NĂM 2018  
VÀ ĐỀ XUẤT MỨC THÙ LAO NĂM 2019**

**1. Báo cáo Mức thù lao năm 2018:**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, mức thù lao chi trả là:

- Chủ tịch HĐQT : 7.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : 6.500.000 đồng/người/tháng
- Thư ký công ty : 5.500.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng ban kiểm soát : không hưởng thù lao chỉ hưởng lương chuyên trách tại công ty.

**2. Đề xuất mức thù lao năm 2019 : Không thay đổi, cụ thể như sau:**

- Chủ tịch HĐQT : 7.500.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT : 6.500.000 đồng/người/tháng
- Thư ký công ty : 5.500.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS : 4.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng ban kiểm soát: không hưởng thù lao chỉ hưởng lương chuyên trách tại công ty.

Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Đà Nẵng kính nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.



**Nguyễn Tuấn Dũng**

**THÔNG TIN  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2014-2019**

*Dành cho cổ đông khi cần ủy quyền tham dự đại hội cho thành viên HĐQT hoặc thành viên Ban kiểm soát)*

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày/tháng/ năm sinh	Số CMND
1	Nguyễn Tuấn Dũng	Chủ tịch HĐQT	31/01/1975	011899419
2	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc	07/10/1960	200325240
3	Nguyễn Mạnh Sơn	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc	10/10/1960	201334154
4	Hà Phước Lộc	Thành viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc	28/12/1968	200958262
5	Nguyễn Huy Hiếu	Thành viên HĐQT	05/03/1978	012986721
6	Phạm Ngọc Phú	Thành viên HĐQT	21/04/1957	011527023
7	Hoàng Mạnh Thắng	Thành viên HĐQT	25/04/1975	012690578
8	Nguyễn Thị Minh Thu	Trưởng ban Kiểm soát	14/6/1976	201301308
9	Nguyễn Thị Vân Hoa	Thành viên Ban Kiểm soát	29/4/1974	012394339
10	Chu Quang Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát	10/10/1975	201648721